

Số: 402 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 24 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường/UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2836/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường/UBND cấp huyện và UBND cấp xã;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 14 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường/UBND cấp huyện và UBND cấp xã. Cụ thể:

- Phụ lục I gồm 08 quy trình nội bộ thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh/Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phụ lục II gồm 04 quy trình nội bộ thực hiện theo cơ chế một cửa liên

thông thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện/Chủ tịch UBND cấp huyện;

- Phụ lục III gồm 02 quy trình nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã.

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Phục vụ hành chính công, UBND cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm thiết lập quy trình điện tử quy định tại Phụ lục I, II, III của Điều 1 Quyết định này thuộc thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính phần việc của đơn vị mình trên phần mềm Hệ thống xử lý một cửa tập trung tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. UBND cấp huyện có trách nhiệm phổ biến và sao gửi Quyết định này đến UBND cấp xã trên địa bàn huyện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường/Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh /UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh; CV: ĐC;
- Công TTĐT, TT PVHCC;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Quý Phương

Phụ lục I
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN
THÔNG THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH/CHỦ TỊCH UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
(Kèm theo Quyết định số 402 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH

STT	Tên Quy trình	Mã số TTHC	Quyết định công bố Danh mục TTHC
1	Cấp Giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ	1.008675	Quyết định số 2836/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường/UBND cấp huyện và UBND cấp xã.
2	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.	1.008682	
3	Cấp giấy phép môi trường (cấp tỉnh).	1.010727	
4	Cấp đổi giấy phép môi trường (cấp tỉnh).	1.010728	
5	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (cấp tỉnh).	1.010729	
6	Cấp lại giấy phép môi trường (cấp tỉnh).	1.010730	
7	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (cấp tỉnh)	1.010733	
8	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP) (cấp tỉnh).	1.010735	

Phần II. QUY TRÌNH NỘI BỘ CỤ THỂ

1. Cấp Giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ (1.008675)

- Thời hạn giải quyết: Tối đa ba mươi (30) ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó: 25 ngày tại Sở Tài nguyên và Môi trường; 05 ngày tại UBND tỉnh).

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TN&MT tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Chi cục BVMT xử lý hồ sơ	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết	08 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường	Chuyên viên xử lý hồ sơ Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết	176 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục BVMT	Xem xét, thẩm định, kiểm tra, trình Lãnh đạo Sở TN&MT phê duyệt	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở TN&MT	- Ký phê duyệt kết quả	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	04 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt	28 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ	04 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	- Ký phê duyệt kết quả	04 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký sổ, chuyển kết quả cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	02 giờ làm việc
Bước 12	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có)	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			240 giờ làm việc

2. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học (1.008682)

- Thời hạn giải quyết: tối đa sáu mươi (60) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó: 45 ngày tại Sở Tài nguyên và Môi trường; 15 ngày tại UBND tỉnh).

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TN&MT tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Chi cục BVMT xử lý hồ sơ	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường (BVMT) của Sở TN&MT	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết	08 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường	Chuyên viên xử lý hồ sơ. Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết	336 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục BVMT của Sở TN&MT	Lãnh đạo Chi cục BVMT kiểm tra, trình Lãnh đạo Sở TN&MT phê duyệt	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở TN&MT	Lãnh đạo Sở ký phê duyệt TTHC	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký sổ, chuyển kết	04 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
		quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt	108 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ	04 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Phê duyệt kết quả TTHC	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 12	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có)	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			480 giờ làm việc

3. Cấp giấy phép môi trường (cấp tỉnh - 1.010727)

3.1. Trường hợp 1:

- Thời hạn giải quyết:

+ Tối đa mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó: 10 ngày tại Sở Tài nguyên và Môi trường; 05 ngày tại UBND tỉnh) đối với trường hợp:

- Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;
- Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TN&MT tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Chi cục BVMT xử lý hồ sơ	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường (BVMT) của Sở TN&MT	Lãnh đạo Chi cục BVMT nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết	08 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường	Chuyên viên xử lý hồ sơ. Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết	56 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục BVMT của Sở TN&MT	Lãnh đạo Chi cục BVMT kiểm tra, trình Lãnh đạo Sở TN&MT phê duyệt	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở TN&MT	Lãnh đạo Sở ký phê duyệt TTHC	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	04 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt	28 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ	04 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	- Ký phê duyệt kết quả	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 12	Bộ phận TN&TKQ của Sở TN&MT tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có)	0 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Tổng thời gian giải quyết TTHC			120 giờ làm việc

3.2. Trường hợp 2:

- Thời hạn giải quyết:

+ Tối đa ba mươi (30) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó: 25 ngày tại Sở Tài nguyên và Môi trường; 05 ngày tại UBND tỉnh) đối với trường hợp còn lại.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TN&MT tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Chi cục BVMT xử lý hồ sơ	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường (BVMT) của Sở TN&MT	Lãnh đạo Chi cục BVMT nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết	08 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường	Chuyên viên xử lý hồ sơ. Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết	176 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục BVMT của Sở TN&MT	Lãnh đạo Chi cục BVMT kiểm tra, trình Lãnh đạo Sở TN&MT phê duyệt	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở TN&MT	Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	04 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê	28 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
		duyet	
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ	04 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Phê duyệt kết quả TTHC	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 12	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có)	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			240 giờ làm việc

4. Cấp đổi giấy phép môi trường (cấp tỉnh - 1.010728)

- Thời hạn giải quyết: tối đa mười (10) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó: 07 ngày tại Sở Tài nguyên và Môi trường; 03 ngày tại UBND tỉnh).

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TN&MT tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Chi cục BVMT xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường (BVMT) của Sở TN&MT	Lãnh đạo Chi cục BVMT nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết.	08 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường	Chuyên viên xử lý hồ sơ. Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	32 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục BVMT của Sở TN&MT	Lãnh đạo Chi cục BVMT kiểm tra, trình Lãnh đạo Sở TN&MT phê duyệt.	04 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 5	Lãnh đạo Sở TN&MT	Lãnh đạo Sở ký phê duyệt TTHC	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	04 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.	12 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Phê duyệt kết quả TTHC.	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 12	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			80 giờ làm việc

5. Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (cấp tỉnh - 1.010729)

- Thời hạn giải quyết: tối đa mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó: 10 ngày tại Sở Tài nguyên và Môi trường; 05 ngày tại UBND tỉnh).

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TN&MT tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực	04 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
		tuyển) cho Chi cục BVMT xử lý hồ sơ.	
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường (BVMT) của Sở TN&MT	Lãnh đạo Chi cục BVMT nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết.	08 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường	Chuyên viên xử lý hồ sơ. Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	56 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục BVMT của Sở TN&MT	Lãnh đạo Chi cục BVMT kiểm tra, trình Lãnh đạo Sở TN&MT phê duyệt.	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở TN&MT	Lãnh đạo Sở ký phê duyệt TTHC	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	04 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.	28 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Phê duyệt kết quả TTHC.	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 12	Bộ phận TN&TKQ của Sở TN&MT tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			120 giờ làm việc

6. Cấp lại giấy phép môi trường (cấp tỉnh - 1.010730)

6.1. Trường hợp 1:

- Thời hạn giải quyết: tối đa hai mươi (20) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó: 15 ngày tại Sở Tài nguyên và Môi trường; 05 ngày tại UBND tỉnh) đối với trường hợp:

- Giấy phép hết hạn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi hết hạn 06 tháng; Khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có bổ sung ngành, nghề thu hút đầu tư gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện thu hút đầu tư các ngành, nghề đó (trừ trường hợp ngành, nghề hoặc dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đó khi đi vào vận hành không phát sinh nước thải công nghiệp phải xử lý để bảo đảm đạt điều kiện tiếp nhận nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung).

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TN&MT tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Chi cục BVMT xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường (BVMT) của Sở TN&MT	Lãnh đạo Chi cục BVMT nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết.	08 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường	Chuyên viên xử lý hồ sơ. Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	96 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục BVMT của Sở TN&MT	Lãnh đạo Chi cục BVMT kiểm tra, trình Lãnh đạo Sở TN&MT phê duyệt.	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở TN&MT	Lãnh đạo Sở ký phê duyệt TTHC	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	04 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê	28 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
		duyet.	
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Phê duyệt kết quả TTHC.	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 12	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		160 giờ làm việc

6.2. Trường hợp 2:

- Thời hạn giải quyết: tối đa ba (30) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó: 25 ngày tại Sở Tài nguyên và Môi trường; 05 ngày tại UBND tỉnh) đối với trường hợp:

- Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường) gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc tăng, thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường; Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TN&MT tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Chi cục BVMT xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường (BVMT) của Sở TN&MT	Lãnh đạo Chi cục BVMT nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết.	08 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường	Chuyên viên xử lý hồ sơ. Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	176 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục BVMT của Sở TN&MT	Lãnh đạo Chi cục BVMT kiểm tra, trình Lãnh đạo Sở TN&MT phê duyệt.	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở TN&MT	Lãnh đạo Sở ký phê duyệt TTHC	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	04 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.	28 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Phê duyệt kết quả TTHC.	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 12	Bộ phận TN&TKQ của Sở TN&MT tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			240 giờ làm việc

6.3. Trường hợp 3:

- Thời hạn giải quyết: tối đa mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó: 10 ngày tại Sở Tài nguyên và Môi trường; 05 ngày tại UBND tỉnh) đối với trường hợp:

- Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;
- Dự án đầu tư, cơ sở đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TN&MT tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Chi cục BVMT xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường (BVMT) của Sở TN&MT	Lãnh đạo Chi cục BVMT nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết.	08 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường	Chuyên viên xử lý hồ sơ. Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	56 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục BVMT của Sở TN&MT	Lãnh đạo Chi cục BVMT kiểm tra, trình Lãnh đạo Sở TN&MT phê duyệt.	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở TN&MT	Lãnh đạo Sở ký phê duyệt TTHC	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	04 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 8	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.	28 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Phê duyệt kết quả TTHC.	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 12	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			120 giờ làm việc

7. Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (Cấp tỉnh - 1.010733)

- Thời hạn giải quyết: tối đa năm mươi (50) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó: 40 ngày tại Sở Tài nguyên và Môi trường; 10 ngày tại UBND tỉnh). Trong đó:

- Thời hạn thẩm định: tối đa ba mươi (30) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Thời hạn phê duyệt: tối đa hai mươi (20) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TN&MT tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Chi cục BVMT xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường (BVMT) của Sở TN&MT	Lãnh đạo Chi cục BVMT nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết.	08 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường	Chuyên viên xử lý hồ sơ.	316 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
		Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục BVMT của Sở TN&MT	Lãnh đạo Chi cục BVMT kiểm tra, trình Lãnh đạo Sở TN&MT phê duyệt.	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở TN&MT	Lãnh đạo Sở ký phê duyệt TTHC	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	04 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.	68 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Phê duyệt kết quả TTHC.	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 12	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Cán bộ “Một cửa” trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			400 giờ làm việc

8. Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP) (Cấp tỉnh - 1.010735)

- Thời hạn giải quyết: tối đa bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó: 35 ngày tại Sở Tài nguyên và Môi trường; 10 ngày tại UBND tỉnh). Trong đó:

- Thời hạn thẩm định: tối đa ba mươi (30) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Thời hạn phê duyệt: tối đa mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TN&MT tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Chi cục BVMT xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường (BVMT) của Sở TN&MT	Lãnh đạo Chi cục BVMT nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết.	08 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường	Chuyên viên xử lý hồ sơ. Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	256 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục BVMT của Sở TN&MT	Lãnh đạo Chi cục BVMT kiểm tra, trình Lãnh đạo Sở TN&MT phê duyệt.	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở TN&MT	Lãnh đạo Sở ký phê duyệt TTHC	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	04 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.	68 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Phê duyệt kết quả TTHC.	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 12	Bộ phận TN&TKQ của Sở TN&MT tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			360 giờ làm việc

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG THUỘC
THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND CẤP HUYỆN/CHỦ TỊCH UBND CẤP HUYỆN
(Kèm theo Quyết định số 402 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH

STT	Tên Quy trình	Mã số TTHC	Quyết định công bố Danh mục TTHC
1	Cấp giấy phép môi trường (cấp huyện).	1.010723	Quyết định số 2836/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường/UBND cấp huyện và UBND cấp xã.
2	Cấp đổi giấy phép môi trường (cấp huyện).	1.010724	
3	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (cấp huyện).	1.010725	
4	Cấp lại giấy phép môi trường (cấp huyện).	1.010726	

Phần II. QUY TRÌNH NỘI BỘ

1. Cấp giấy phép môi trường (cấp huyện - 1.010723)

1.1. Trường hợp 1:

- Thời hạn giải quyết: Tối đa mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp:

- Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;
- Dự án đầu tư, cơ sở xả nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Phòng TN&MT tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức. - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Phòng TN&MT của UBND cấp huyện.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng TN&MT của UBND cấp huyện	Lãnh đạo Phòng TN&MT của UBND cấp huyện nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết.	08 giờ làm việc
Bước 3	CCVC của Phòng TN&MT của UBND cấp huyện	Chuyên viên xử lý hồ sơ. Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	96 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng TN&MT của UBND cấp huyện	Lãnh đạo Phòng TN&MT của UBND cấp huyện kiểm tra, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt.	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo UBND cấp huyện ký phê duyệt TTHC	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả	04 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
		(điện tử và giấy) cho Trung tâm Hành chính công cấp huyện	
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của Phòng TN&MT tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	- Trả kết quả - Nhận kết quả (yêu cầu chỉnh sửa) bản giấy	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			120 giờ làm việc

1.2. Trường hợp 2:

- Thời hạn giải quyết: Tối đa ba mươi (30) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp còn lại.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Phòng TN&MT tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức. - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Phòng TN&MT của UBND cấp huyện.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng TN&MT của UBND cấp huyện	Lãnh đạo Phòng TN&MT của UBND cấp huyện nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết.	08 giờ làm việc
Bước 3	CCVC của Phòng TN&MT của UBND cấp huyện	Chuyên viên xử lý hồ sơ. Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	216 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng TN&MT của UBND cấp huyện	Lãnh đạo Phòng TN&MT của UBND cấp huyện kiểm tra, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt.	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo UBND cấp huyện ký phê duyệt TTHC	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Trung tâm Hành chính công	04 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
		cấp huyện	
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của Phòng TN&MT tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	- Trả kết quả - Nhận kết quả (yêu cầu chỉnh sửa) bản giấy	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			240 giờ làm việc

2. Cấp đổi giấy phép môi trường (cấp huyện - 1.010724)

- Thời hạn giải quyết: tối đa mười (10) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Phòng TN&MT tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức. - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Phòng TN&MT của UBND cấp huyện.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng TN&MT của UBND cấp huyện	Lãnh đạo Phòng TN&MT của UBND cấp huyện nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết.	08 giờ làm việc
Bước 3	CCVC của Phòng TN&MT của UBND cấp huyện	Chuyên viên xử lý hồ sơ. Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	56 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng TN&MT của UBND cấp huyện	Lãnh đạo Phòng TN&MT của UBND cấp huyện kiểm tra, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt.	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo UBND cấp huyện ký phê duyệt TTHC	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Trung tâm Hành chính công cấp huyện	04 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của Phòng TN&MT tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	- Trả kết quả - Nhận kết quả (yêu cầu chỉnh sửa) bản giấy	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			80 giờ làm việc

3. Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (cấp huyện - 1.010725)

- Thời hạn giải quyết: tối đa mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Phòng TN&MT tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức. - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Phòng TN&MT của UBND cấp huyện.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng TN&MT của UBND cấp huyện	Lãnh đạo Phòng TN&MT của UBND cấp huyện nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết.	08 giờ làm việc
Bước 3	CCVC của Phòng TN&MT của UBND cấp huyện	Chuyên viên xử lý hồ sơ. Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	96 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng TN&MT của UBND cấp huyện	Lãnh đạo Phòng TN&MT của UBND cấp huyện kiểm tra, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt.	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo UBND cấp huyện ký phê duyệt TTHC	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Trung tâm Hành chính công cấp huyện	04 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của Phòng TN&MT tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	- Trả kết quả - Nhận kết quả (yêu cầu chỉnh sửa) bản giấy	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			120 giờ làm việc

4. Cấp lại giấy phép môi trường (cấp huyện - 1.010726)

4.1. Trường hợp 1:

- Thời hạn giải quyết: tối đa hai mươi (20) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp:

- Giấy phép hết hạn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi hết hạn 06 tháng; Khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có bổ sung ngành, nghề thu hút đầu tư gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện thu hút đầu tư các ngành, nghề đó (trừ trường hợp ngành, nghề hoặc dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đó khi đi vào vận hành không phát sinh nước thải công nghiệp phải xử lý để bảo đảm đạt điều kiện tiếp nhận nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung).

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Phòng TN&MT tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức. - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Phòng TN&MT của UBND cấp huyện.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng TN&MT của UBND cấp huyện	Lãnh đạo Phòng TN&MT của UBND cấp huyện nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết.	08 giờ làm việc
Bước 3	CCVC của Phòng TN&MT của UBND cấp huyện	Chuyên viên xử lý hồ sơ. Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	136 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 4	Lãnh đạo Phòng TN&MT của UBND cấp huyện	Lãnh đạo Phòng TN&MT của UBND cấp huyện kiểm tra, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt.	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo UBND cấp huyện ký phê duyệt TTHC	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyên kết quả (điện tử và giấy) cho Trung tâm Hành chính công cấp huyện	04 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của Phòng TN&MT tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	- Trả kết quả - Nhận kết quả (yêu cầu chỉnh sửa) bản giấy	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			160 giờ làm việc

4.2. Trường hợp 2:

- Thời hạn giải quyết: tối đa ba (30) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp:

- Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường) gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc tăng, thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường; Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Phòng TN&MT tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức. - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Phòng TN&MT của UBND cấp huyện.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng TN&MT của UBND cấp huyện	Lãnh đạo Phòng TN&MT của UBND cấp huyện nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết.	08 giờ làm việc
Bước 3	CCVC của Phòng TN&MT của UBND cấp huyện	Chuyên viên xử lý hồ sơ. Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	216 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng TN&MT của UBND cấp huyện	Lãnh đạo Phòng TN&MT của UBND cấp huyện kiểm tra, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt.	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo UBND cấp huyện ký phê duyệt TTHC	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Trung tâm Hành chính công cấp huyện	04 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của Phòng TN&MT tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	- Trả kết quả - Nhận kết quả (yêu cầu chỉnh sửa) bản giấy	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			240 giờ làm việc

4.3. Trường hợp 3:

- Thời hạn giải quyết: tối đa mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp đối với trường hợp:

- Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;
- Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ

tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Phòng TN&MT tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức. - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Phòng TN&MT của UBND cấp huyện.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng TN&MT của UBND cấp huyện	Lãnh đạo Phòng TN&MT của UBND cấp huyện nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết.	08 giờ làm việc
Bước 3	CCVC của Phòng TN&MT của UBND cấp huyện	Chuyên viên xử lý hồ sơ. Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	216 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng TN&MT của UBND cấp huyện	Lãnh đạo Phòng TN&MT của UBND cấp huyện kiểm tra, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt.	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo UBND cấp huyện ký phê duyệt TTHC	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Trung tâm Hành chính công cấp huyện	04 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của Phòng TN&MT tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	- Trả kết quả - Nhận kết quả (yêu cầu chỉnh sửa) bản giấy	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			240 giờ làm việc

Phụ lục III
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
(Kèm theo Quyết định số 402 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH

STT	Tên Quy trình	Mã số TTHC	Quyết định công bố Danh mục TTHC
1	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường.	1.010736	Quyết định số 2836/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường/UBND cấp huyện và UBND cấp xã.
2	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích.	1.004082	

Phần II. QUY TRÌNH NỘI BỘ

1. Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường (1.010736)

- Thời hạn giải quyết: tối đa mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức. - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Bộ phận Địa chính XD-NN-TN&MT cấp xã.	04 giờ làm việc
Bước 2	Bộ phận Địa chính XD-NN-TN&MT cấp xã	Bộ phận Địa chính XD-NN-TN&MT cấp xã nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết.	08 giờ làm việc
Bước 3	CCVC của Bộ phận Địa chính XD-NN-TN&MT cấp xã.	Chuyên viên xử lý hồ sơ. Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	96 giờ làm việc
Bước 4	Bộ phận Địa chính XD-NN-TN&MT cấp xã	Bộ phận Địa chính XD-NN-TN&MT cấp xã kiểm tra, trình Lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt.	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo UBND cấp xã	Lãnh đạo UBND cấp xã ký phê duyệt TTHC	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã	04 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã	- Trả kết quả - Nhận kết quả (yêu cầu chỉnh sửa) bản giấy	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			120 giờ làm việc

2. Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích (1.004082)

- Thời hạn giải quyết: tối đa ba (03) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức. - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Bộ phận Địa chính XD-NN-TN&MT cấp xã.	02 giờ làm việc
Bước 2	Bộ phận Địa chính XD-NN-TN&MT cấp xã	Bộ phận Địa chính XD-NN-TN&MT cấp xã nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết.	04 giờ làm việc
Bước 3	CCVC của Bộ phận Địa chính XD-NN-TN&MT cấp xã.	Chuyên viên xử lý hồ sơ. Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	12 giờ làm việc
Bước 4	Bộ phận Địa chính XD-NN-TN&MT cấp xã	Bộ phận Địa chính XD-NN-TN&MT cấp xã kiểm tra, trình Lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt.	02 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo UBND cấp xã	Lãnh đạo UBND cấp xã ký phê duyệt TTHC	02 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã	02 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã	- Trả kết quả - Nhận kết quả (yêu cầu chỉnh sửa) bản giấy	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			24 giờ làm việc